

Bài Học Đầu Tiên của Thời “Gác Kiếm”

Mai Thanh Truyết

(LTS: Giáo sư Mai Thanh Truyết vừa xuất bản tuyển tập "Tâm Tình Người Con Việt," với 25 bài viết ghi lại những cảm xúc về một thời chuyển biến của đất nước, và những ước mơ chuyển hóa dân chủ cho quê nhà. Tuyển tập mang nhiều sức mạnh, vừa về văn học, vừa mang cả những chứng tích lịch sử. Trích sau đây là "Bài Học Đầu Tiên," với ngôn ngữ bình thản, GS Mai Thanh Truyết kể về một phần hậu 30-4 tại Đại Học Sư Phạm Sài Gòn, những chuyện đắng lòng, thương cảm khi nền giáo dục quê nhà bị nhuộm đỏ. Quan tâm về sách này có thể liên lạc tác giả ở: EnviroVN@gmail.com.)

Vào thời điểm ngay sau ngày 30/4/1975, tâm trạng người dân hoang mang cực độ. Nhà nhà e dè mỗi khi tiếp xúc hay trao đổi với những người hàng xóm thân thuộc trước kia. Không khí xóm giềng thân mật không còn ứng hợp với câu “bà con xa không bằng láng giềng gần” nữa, đổi lại bằng những cặp mắt nghi ngờ, e sợ, nhất là khi thấy bóng dáng một người quen thuộc nhưng trên cánh tay có mang một băng vải đỏ. Đó là hình ảnh tiêu biểu nhứt cho những ngày đầu gọi là “cách mạng”.

Chúng tôi, một nhóm giáo chức của trường Đại học Sư phạm Sài Gòn gồm GS Nguyễn Văn Trường, GS Lý Công Cẩn, GS Lê Trọng Vinh, GS Trần Kim Nờ, GS Trần Văn Tấn, và người viết (đã ở khu cư xá 57 Tự Đức từ mấy ngày trước 30/4), đang ngồi với nhau để bàn thảo xem phải hành động như thế nào, trình diện ra sao, vì hôm đó chỉ là ngày thứ hai của “cách mạng”, tức thứ năm ngày 1/5/1975.

Tình cờ GS Nguyễn Hoàng Duyên, một thành viên của Ban Hóa học của trường lái Honda đến. Tôi đề nghị với các GS huynh trưởng để tôi cùng Duyên lên trường xem xét tình hình trước. Hai anh em đèo nhau trên chiếc Honda dame, mỗi người một tâm trạng bất an, nhưng vẫn không lộ ra. Khi vào khỏi cổng trường, không khí hoàn toàn khác, không còn một không khí quen thuộc như ngày nào. Một cảm giác nặng trĩu nơi tôi khi nhìn thấy một Giảng nghiệm viên thuộc Ban Vận vật mang băng vải đỏ nơi cánh tay, chặn chúng tôi lại, và hỏi với nét mặt lạnh lùng: “Hai anh vào ghi tên trình diện đi”. Bước vào một phòng thí nghiệm hóa học, tôi lại thấy anh Nguyễn Minh Hòa (hiện nay là Trưởng khoa Hóa ĐH Sư phạm “tp HCM”, người đã từng tuyên bố là nhờ cách mạng mà vợ tôi mới... mang thai được và tôi có con nối dòng(!)), một giảng nghiệm viên của tôi, cũng mang băng đỏ trên cánh tay hỏi tôi bằng một giọng lạnh lùng, không còn kính trọng như những ngày trước đó. Dĩ nhiên là tôi ghi tên và bước ra ngoài. Đi lần đến văn phòng Phó Khoa trưởng, cửa mở toang, tôi thấy Mai Hồng Thu, một sinh viên Ban Lý hóa của trường đã chạy vào bung hai năm về trước. Thu hỏi tôi, trên tay cầm khẩu súng lục nhỏ của GS LCC: “Anh có gặp Ô C. không? Tôi đáp:”GS LCC sẽ vào trình diện sáng nay”.

Quan sát chung quanh sân trường, tôi chỉ thấy vài chị “nhà quê” quần khăn rằn trên cổ, vẻ mặt thể hiện nét thỏa mãn của kẻ chiến thắng bước qua lại, chỉ chỗ các “anh” đeo băng đỏ mà trước đó chỉ vài ngày là những giáo sư của VHCH. Ngoài ra, không thấy bóng dáng của một “cán bộ” hay “bộ đội” của Bắc Việt nào cả.



Tôi và Duyên đi về báo cho các GS đang chờ đợi ở cư xá Tự Đức. Sau đó mọi người lên trường trình diện. Một tháng sau, mọi sự đi dần vào ổn định, nghĩa là mọi thủ tục kiểm soát, kiểm tra đã hoàn tất, số giáo sư của trường được chia ra làm hai nhóm rõ rệt: 1- Các giáo sư đeo băng đỏ trong những ngày đầu trở thành các Tổ trưởng và Tổ phó học tập trong đó Tôn Nữ Thị Ninh là một Tổ trưởng sáng giá nhứt, và 2- Số giáo sư còn lại chiếm đa số là Tổ viên.

Chúng tôi bắt đầu chương trình “học tập” tại chỗ với mỗi tổ khoảng trên dưới 20 người, trong đó, ngoài Tổ trưởng, Tổ phó còn có một GS hướng dẫn học tập mới vào từ miền Bắc. Nơi trường Sư phạm, các “giáo sư” đó đến từ trường ĐHSP Vinh, trong đó, “một cháu ngoan của Bác” tên Trần Thanh Đạm làm Hiệu trưởng, “GS” Cao Minh Thi làm Hiệu phó, “GS” Nguyễn Văn Châu và một số “GS” khác như Yên, Thoa ... và một số khác tôi không còn nhớ tên. Tuy nhiên, một người Trưởng ban tổ chức mà tôi không bao giờ quên được, đó là Bảy Được, một công an chánh gốc, mà sau này đã hỏi cung tôi cùng với một sĩ quan cấp tá công an là chồng của giáo sư Yên nói trên.

Dĩ nhiên những buổi học tập trên có tính chất giáo điều, diễn ra trong tế lạnh vì thái độ bất hợp tác của đa số giáo sư, ngoài những câu hỏi cò mồi của “đám gs đeo băng đỏ”. Tuy nhiên cũng có những giây phút sôi nổi vì các câu hỏi “móc lờ” của một số GS trẻ như Duyên và Tuấn làm cho “đám ba mươi” cứng họng, vì họ làm sao có khả năng giải đáp được trong khi chứa trong đầu một tâm thức nô lệ! Một kỷ niệm tôi còn nhớ đến hôm nay sau 36 năm là buổi đúc kết học tập. Tổ trưởng của tôi là một tiến sĩ cũng tốt nghiệp bên Pháp và là Phó ban Hóa học của tôi tên Nguyễn Thị Phương.

Tôi được xướng danh đọc bài bài đúc kết học tập đầu tiên. Vì đã chuẩn bị trước, tôi đã nhờ người học trò “ruột” hiện ở Vancouver soạn thảo, ghi lại tất cả những lời “Bác Hồ dạy” “Bác Tôn dạy” cùng các phát biểu của “Chú Duẩn” v.v... Tất cả được học trò tôi đúc kết, ráp nối trên 30 trang giấy... Và trong suốt buổi đúc kết, tôi là cây đinh trong đó. Tôi đã chiếm hết giờ dành cho Tổ để đúc kết. Do đó, sau khi thảo luận bài đúc kết, vì đã hết giờ cho nên các đồng nghiệp còn lại của tôi được ra về khoan khoái vì đã tránh được nói lên những điều ngược với lòng mình...

Trong suốt những ngày tháng gọi là “học tập”, thỉnh thoảng cũng có những cán bộ cao cấp từ ngoài Bắc vào như Cù Huy Cận, Xuân Diệu, và nhiều người khác... giảng dạy về thiên đường cộng sản. Một hôm, tại giảng đường của Đại học Khoa học có sức chứa gần 500 người, nhà thơ tình lãng mạn “ngày xưa” Xuân Diệu đang đàn. Có thể nói, chưa bao giờ tôi có thể hình dung được một cán bộ cao cấp của cộng sản, từng giữ chức Thứ trưởng Văn hóa (?) Bắc Việt có những thái độ và cung cách thiếu văn hóa như thế. Ông Xuân Diệu, với cái áo sơ mi bỏ ngoài, mang đôi dép lẹp xẹp, vai mang cái bị da cán bộ...chễm chệ ngồi trên cao...tự do phát ngôn. Bên cạnh đó hai chai bia Con Cọp BGI 75cc và một ly lớn. Vừa uống, vừa nói, tay chân “quên hoang” với luận điệu của kẻ chiến thắng... Và những câu nói ngày hôm đó là bài học ...đầu tiên của tôi sau “cách mạng” như tựa đề của bài viết này và hình ảnh cây cỏ thụ minh họa. Ông ta nói cái gì?

Xin thưa, Ông ta chê chế độ Việt Nam Cộng Hòa, đặc biệt là giới trí thức miền Nam, giới giáo sư đại học...và ví tất cả như những cây cỏ thụ xum xuê cành là...nhưng không có rễ. (Xin các giáo sư có mặt ngày hôm đó, hiện đang ở hải ngoại làm chứng dùm cho tôi, kéo tôi bị nói oan là bêu xấu chế độ ưu việt bằng triệu lần tư bản).

Sau 36 năm, nghiệm lại câu nói năm xưa của một thi sĩ “*thương cha thương một, thương ông thương mười*” lòng tôi chùng xuống và cảm thương cho một người lớn lên trong “cách mạng”, được “cách mạng” nuôi dưỡng... cho nên mới có ý so sánh đầy biện chứng” trên. Ba mươi sáu năm qua, bây giờ cả thế giới mới thực sự thấy rõ hình ảnh Việt Nam ngày nay, hình ảnh này đã chứng minh rành rành qua một đất nước tan hoang từ xã hội băng hoại cho đến đạo đức suy đồi, trong đó giáo dục thể hiện tất cả những gì tồi tệ nhứt như thầy trò, cô trò...có thể trao thân vì những đổi chác cho một kỳ thi, hay một mảnh bằng, chưa kể những tệ hại khác không cần phải nêu ra đây. Có thể nói trong lịch sử giáo dục Việt Nam chưa có thời đại nào đưa đến sự đảo lộn luân thường đạo lý như giai đoạn hiện tại của Đất và Nước như hôm nay.

Bài học đầu tiên của Xuân Diệu 36 năm về trước về cây cỏ thụ cần phải được xem xét lại. Kết luận của bài tản mạn này cần phải nói cho rõ ràng là “Cây cỏ thụ xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện tại là một cây chết khô, không hoa, không lá, không rễ, và thân cây đã mục nát, thậm chí mối và mọt cũng không còn gì có thể gặm nhấm được”.

Mai Thanh Truyết